

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HS-ST

Ngày: 07-02-2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Quảng Văn Pậu; bà Lò Thị Dung;

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Cà Thị Giang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Ngân Thị Thu Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Lường Quang T (*Tên gọi khác: không*); Sinh ngày 05 tháng 9 năm 1989 tại Sơn La; Nơi cư trú: bản Ch, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Văn P, sinh năm 1956; Con bà: Cà Thị H, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ: Lò Thị Th và có 01 con sinh năm 2014; Tiền sự: không có; Tiền án: có 02 tiền án chưa được xóa án tích đó là: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản + Năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 28/11/2017, Lường Quang T đi xe Bus từ thành phố Sơn La lên khu vực xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. T gặp và mua của một người đàn ông nhưng không biết tên,

tuổi và địa chỉ 01 gói ma túy với giá 200.000^d (*Hai trăm ngàn đồng*), T cất giấu gói ma túy vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi xe Bus về thành phố Sơn La, đến khu vực tổ 7, phường Tô Hiệu tìm nơi sử dụng thì bị Công an thành phố phát hiện, lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Cơ quan Công an thành phố Sơn La thu giữ được vật chứng gồm: 02 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa cục bột màu trắng (*Theo lời khai của T là Hêrôin*).

Cùng ngày 28/11/2017, Công an thành phố Sơn La tiến hành cân tịnh vật chứng, kết quả gói ma túy thu giữ của bị cáo T có trọng lượng 0,2 gam, lấy 0,1 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu LT1, còn lại 0,1 gam niêm phong lại ký hiệu LT2 nhập kho vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 42/KLMT ngày 01/12/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu LT1 là chất ma túy, loại chất Hêrôin; Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định*”. Tổng trọng lượng ma túy thu giữ của bị cáo là 0,2 gam Hêrôin.

Tại bản Cáo trạng số 02/KSĐT ngày 17 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Lương Quang T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lương Quang T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Quang T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm s điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm h điểm i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội khóa 14, xử phạt bị cáo Lương Quang T từ 5 (*năm*) 6 (*sáu*) tháng đến 6 (*sáu*) năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 do bị cáo là người mắc nghiện ma túy, thu nhập thấp, gia đình bị cáo không có tài sản gì có giá trị, bị cáo không có tài sản riêng.

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 (*Một*) chiếc phong bì viền xanh đỏ đã niêm phong mặt trước phong bì ghi: “*Vật chứng lưu kho vụ Lương Quang T tàng trữ trái phép chất ma túy bắt ngày 28/11/2017; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + một mảnh ni lon màu trắng + Mẫu lưu kho ký*

hiệu $LT2 = 0,1 \text{ gam}$ ”, mặt sau có chữ ký và họ tên của thành phần tham gia niêm phong theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo phải nộp 200.000^d (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ý kiến của bị cáo nhất trí như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo tại phiên tòa. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào Nghị án, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất trong khung hình phạt để sớm được trở về với gia đình và cộng đồng và làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn la, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Vào ngày 28/11/2017, Lường Quang T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2 gam Hêrôin, mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị tổ công tác Công thành phố Sơn La kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Lường Quang T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

1. “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai 01 năm đến 05 năm*”:

a).....

c). *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a)

o) *Tái phạm nguy hiểm.*

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Lương Quang T: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do cố ý, với số lượng tàng trữ Hêrôin không lớn (0,2 gam), mục đích tàng trữ ma túy là để sử dụng cho bản thân, do bị cáo là người đã và đang bị mắc nghiện ma túy, nhưng do bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích, nên cần áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là “*Tái phạm nguy hiểm*” có khung hình phạt từ 05(Năm) đến 10(Mười) năm tù đối với bị cáo, áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội và Công văn số 04 ngày 09 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao để xem xét quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm phát sinh, lây lan các tệ nạn xã hội. Hành vi đó là nguy hiểm, gây mất trật tự an ninh và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo đã được giáo dục, biết rõ tác hại của ma túy đối với con người và đời sống xã hội, song vẫn cố tình phạm tội, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện và có ích cho xã hội.

Xét nhân thân bị cáo Lương Quang T: có nhân thân xấu, có 02 tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhưng lười lao động, nghiện ma túy lâu năm, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do cố ý.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo là gia đình có công với Cách mạng, bố đẻ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân Chương kháng chiến Hạng Nhì nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, song cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung, nhất là công tác phòng, chống tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Bị cáo đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Song, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập, là người nghiện ma túy, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với nguồn gốc 0,2 gam Hêrôin, bị cáo khai nhận do bị cáo mua của người không biết tên, tuổi và địa chỉ nên không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

[4]. Về vật chứng vụ án: Đối với số vật chứng 0,1g Hêrôin ký hiệu LT2 và 01 chiếc phong bì viền xanh đỏ đã niêm phong mặt trước phong bì ghi “*Vật chứng lưu kho vụ Lường Quang T tàng trữ trái phép chất ma túy bắt ngày 28/11/2017; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + một mảnh giấy nilon màu trắng*”, mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong, cần tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lường Quang T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s điểm x khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm h điểm i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội khóa 14:

Xử phạt bị cáo Lường Quang T 05(Năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam (ngày 28/11/2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01(Một) chiếc phong bì viền xanh đỏ đã niêm phong mặt trước phong bì ghi: “*Vật chứng lưu kho vụ Lường Quang T*

tàng trử trái phép chất ma túy bắt ngày 28/11/2017; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + một mảnh ni lon màu trắng + Mẫu lưu kho ký hiệu LT2 = 0,1 gam”, mặt sau có chữ ký và họ tên của thành phần tham gia niêm phong (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/01/2018 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Buộc bị cáo Lương Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^d (Hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lương Quang T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn la;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp Sơn La (2 bản);
- CA thành phố Sơn La;
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- THA phạt tù;
- THADS thành phố Sơn La;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
(Đã ký)

Đặng Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát (2 bản);
- CA thành phố;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- THA phạt tù;
- THADS thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu án văn.

Đặng Thị Hương

